

Số: /KH-TTYT

Giồng Riềng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với**  
**chức danh Y sĩ, Bác sĩ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa”.

Trung tâm Y tế Giồng Riềng xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ, Bác sĩ, cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH**

**1. Đối tượng:** Người thực hành thuộc một trong các chức danh chuyên môn sau:

- Y sĩ đa khoa;
- Y sĩ Y học cổ truyền;
- Bác sĩ đa khoa;
- Bác sĩ Y học cổ truyền;
- Bác sĩ Y học dự phòng.

*Đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:*

- Có văn bằng chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có nhu cầu bổ sung phạm vi hành nghề theo quy định;
- Có nhu cầu và tự nguyện đăng ký thực hành tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

## **2. Thời gian thực hành**

Thời gian thực hành thực hiện theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, phù hợp với từng chức danh chuyên môn và phạm vi hành nghề đăng ký.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

## **3. Địa điểm thực hành**

Tại các khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế Giồng Riềng phù hợp với nội dung và phạm vi thực hành đăng ký.

## **4. Bảo lưu kết quả**

Bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn được quy định tại điều 4, chương II, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó.

- Việc bảo lưu kết quả thực hành thực hiện như sau:

a) Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu;

b) Căn cứ đề nghị của người thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xem xét, quyết định việc bảo lưu, trường hợp không đồng ý bảo lưu người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 30 ngày sau khi hết thời gian bảo lưu, nếu người thực hành không có văn bản đề nghị tiếp tục thực hành hoặc đề nghị gia hạn thời gian bảo lưu thì kết quả bảo lưu không còn giá trị, tổng thời gian của các lần bảo lưu không quá 12 tháng.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, đạo đức, giao tiếp ứng xử...Cơ sở thực hành xác nhận xét quá trình thực hành cho người thực hành để đủ điều kiện bổ sung hồ sơ cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề được đào tạo; bảo đảm an toàn người bệnh; tuân thủ đúng quy định pháp luật, quy chế chuyên môn và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Kiến thức

- Nắm vững các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Hiểu và vận dụng đúng quy trình chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
- Nắm được nguyên tắc chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và theo dõi người bệnh phù hợp với chức danh chuyên môn;
- Hiểu rõ quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện;
- Hiểu được quy định về quản lý hồ sơ bệnh án, kê đơn, sử dụng thuốc và báo cáo chuyên môn.

#### 2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và xử trí ban đầu;
- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với phạm vi hành nghề;
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường và phối hợp xử trí cấp cứu kịp thời;
- Thực hiện đúng quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh;
- Ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ, chính xác theo quy định;
- Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh;
- Phối hợp hiệu quả với nhân viên y tế trong hoạt động chuyên môn.

#### 2.3. Về thái độ

- Tuân thủ quy định pháp luật, quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp;
- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và tôn trọng người bệnh;

- Chủ động học tập, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn liên tục;
- Thực hiện văn hóa ứng xử phù hợp trong môi trường y tế.

### **III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

#### **1. Đối với người thực hành**

##### *1.1. Nghĩa vụ*

- Nộp hồ sơ đăng ký thực hành theo *Mẫu 03 Phụ lục I* quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;
- Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với Trung tâm theo *Mẫu 04 Phụ lục I* quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;
- Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn và các quy định của Trung tâm;
- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình thực hành;
- Chấp hành sự phân công và hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành;
- Bảo đảm an toàn người bệnh và giữ bí mật thông tin người bệnh;
- Không tự ý thực hiện kỹ thuật, thủ thuật về chuyên môn khi chưa được cho phép;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với Trung tâm.
- Đảm bảo chỉ tiêu, kết quả thực hành khám chữa bệnh theo yêu cầu.
- Hoàn thiện nhật ký thực hành theo mẫu, khi kết thúc mỗi khoa thực hành với số lượng 03 bản (học viên 01 bản; khoa thực hành 01 bản; Phòng KHN 01 bản) (*kèm Phụ lục 1*).
- Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hành theo mẫu, khi kết thúc thời gian thực hành thực hành với số lượng 03 bản (học viên 01 bản; Phòng KHN 01 bản; phòng Tổ chức cán bộ 01 bản) (*kèm Phụ lục 2*).

##### *1.2. Quyền lợi*

- Được hướng dẫn thực hành theo đúng nội dung đăng ký;
- Được tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp năng lực;
- Được đánh giá, nhận xét kết quả thực hành khách quan, đúng quy định;
- Được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khi đủ điều kiện theo *Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP*.

## **2. Đối với người hướng dẫn thực hành**

### *2.1. Tiêu chuẩn*

- Có giấy phép hành nghề phù hợp với phạm vi chuyên môn hướng dẫn;
- Có trình độ chuyên môn tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên;
- Có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong hướng dẫn thực hành.

- Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

- Người hướng dẫn thực hành được khuyến khích có chứng chỉ, chứng nhận hoặc đã tham gia các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy lâm sàng, sư phạm y học phù hợp với lĩnh vực hướng dẫn thực hành, như:

- + Chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản;
- + Chứng chỉ hoặc chứng nhận về phương pháp sư phạm y học;
- + Chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- + Chứng chỉ tương đương được chấp nhận tại khoản 1 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Y tế Thông tư quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

### *2.2. Nhiệm vụ*

- Hướng dẫn người thực hành theo đúng nội dung chuyên môn được phân công;
- Theo dõi, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành;
- Bảo đảm an toàn người bệnh trong quá trình thực hành;
- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành khách quan, trung thực.

## **3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành**

- Phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp;
- Theo dõi, quản lý và giám sát hoạt động thực hành tại đơn vị;
- Tạo điều kiện cho người thực hành tham gia hoạt động chuyên môn phù hợp.

## **IV. THỜI GIAN, CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH**

## **A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA**

### **1. Thời gian đào tạo:**

- Thời lượng đào tạo: 09 tháng (198 ngày – 396 buổi)
- Tổng số tiết đào tạo: 1584 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
  - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
  - + Số tiết thực hành: 1488 tiết

### **2. Nội dung đào tạo**

**Phần học lý thuyết: 96 tiết**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                     | <b>Số buổi</b> | <b>Số tiết</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1          | Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15                                                                                                                 | 01             | 04             |
| 2          | Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                                  | 02             | 08             |
| 3          | Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                      | 02             | 08             |
| 4          | Quy chế hoạt động Trung tâm                                                                                                                         | 02             | 08             |
| 5          | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế | 02             | 08             |
| 6          | Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị                                                                                       | 02             | 08             |
| 7          | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                  | 01             | 04             |
| 8          | An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh                                                                              | 02             | 08             |

|             |                                                                                                     |           |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 9           | Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh             | 02        | 08        |
| 10          | Quy chế kê đơn thuốc                                                                                | 02        | 08        |
| 11          | Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh | 01        | 04        |
| 12          | Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm                                                   | 01        | 04        |
| 13          | Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị                                     | 02        | 08        |
| 14          | Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị                                       | 01        | 04        |
| 15          | Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành                                                | 01        | 04        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                     | <b>24</b> | <b>96</b> |

- **Phần học thực hành:** 1488 tiết

- **Thời gian học thực hành tại các khoa:** 9 tháng

**a. Thực hành Hồi sức cấp cứu:** Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

**b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh:** Thời gian 6 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Ngoại: 2 tháng.

- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 2 tháng.

- Khoa Nhi: 01 tháng

- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng.

**3. Nội dung học thực hành tại các khoa:** Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của Y sỹ đa khoa theo phụ lục X của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 (Đính kèm nội dung thực hành).

## **B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

### **1. Thời gian đào tạo:**

- Thời lượng đào tạo: 09 tháng (198 ngày – 396 buổi)
- Tổng số tiết đào tạo: 1584 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
  - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
  - + Số tiết thực hành: 1488 tiết

### **2. Nội dung đào tạo**

**Phần học lý thuyết: 96 tiết**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                     | <b>Số buổi</b> | <b>Số tiết</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1          | Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15                                                                                                                 | 01             | 04             |
| 2          | Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                                  | 02             | 08             |
| 3          | Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                      | 02             | 08             |
| 4          | Quy chế hoạt động Trung tâm                                                                                                                         | 02             | 08             |
| 5          | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế | 02             | 08             |
| 6          | Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị                                                                                       | 02             | 08             |
| 7          | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                  | 01             | 04             |
| 8          | An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh                                                                              | 02             | 08             |



|             |                                                                                                     |           |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 9           | Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh             | 02        | 08        |
| 10          | Quy chế kê đơn thuốc                                                                                | 02        | 08        |
| 11          | Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh | 01        | 04        |
| 12          | Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm                                                   | 01        | 04        |
| 13          | Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị                                     | 02        | 08        |
| 14          | Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị                                       | 01        | 04        |
| 15          | Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành                                                | 01        | 04        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                     | <b>24</b> | <b>96</b> |

- **Phần học thực hành:** 1488 tiết

- **Thời gian học thực hành tại các khoa:** 9 tháng

**a. Thực hành Hồi sức cấp cứu:** Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

**b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh:** Thời gian 6 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Y học cổ truyền: 04 tháng.

- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 01 tháng.

- Khoa Phục hồi chức năng: 01 tháng

**3. Nội dung học thực hành tại các khoa:** Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của Y sỹ Y học cổ truyền theo phụ lục XI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 (*Đính kèm nội dung thực hành*).

## **C. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA**

### **1. Thời gian đào tạo**

- **Thời lượng đào tạo:** 12 tháng (264 ngày – 528 buổi)
- **Tổng số tiết đào tạo:** 2112 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
  - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
  - + Số tiết thực hành: 2016 tiết

### **2. Nội dung đào tạo**

- **Phân học lý thuyết: 96 tiết**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                     | <b>Số buổi</b> | <b>Số tiết</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1          | Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15                                                                                                                 | 01             | 04             |
| 2          | Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                                  | 02             | 08             |
| 3          | Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                      | 02             | 08             |
| 4          | Quy chế hoạt động Trung tâm                                                                                                                         | 02             | 08             |
| 5          | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế | 02             | 08             |
| 6          | Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị                                                                                       | 02             | 08             |
| 7          | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                  | 01             | 04             |
| 8          | An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh                                                                              | 02             | 08             |

|             |                                                                                                     |           |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 9           | Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh             | 02        | 08        |
| 10          | Quy chế kê đơn thuốc                                                                                | 02        | 08        |
| 11          | Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh | 01        | 04        |
| 12          | Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm                                                   | 01        | 04        |
| 13          | Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị                                     | 02        | 08        |
| 14          | Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị                                       | 01        | 04        |
| 15          | Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành                                                | 01        | 04        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                     | <b>24</b> | <b>96</b> |

- **Phần học thực hành:** 2016 tiết

- **Thời gian học thực hành tại các khoa:** 12 tháng

**a. Thực hành về Hồi sức cấp cứu:** Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

**b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh:** Thời gian 09 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Ngoại: 02 tháng.

- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 02 tháng.

- Khoa Nhi: 02 tháng.

- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 01 tháng.

- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng.

- Khoa Tai mũi họng/ Mắt: 01 tháng.

**3. Nội dung học thực hành tại các khoa:** Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của bác sỹ y khoa theo phụ lục V của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. *(Đính kèm nội dung thực hành).*

## **D. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

### **1. Thời gian đào tạo:**

- Thời lượng đào tạo: 12 tháng (264 ngày – 528 buổi)
- Tổng số tiết đào tạo: 2112 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
  - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
  - + Số tiết thực hành: 2016 tiết

### **2. Nội dung đào tạo**

- **Phần học lý thuyết: 96 tiết**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                     | <b>Số buổi</b> | <b>Số tiết</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1          | Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15                                                                                                                 | 01             | 04             |
| 2          | Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                                  | 02             | 08             |
| 3          | Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                      | 02             | 08             |
| 4          | Quy chế hoạt động Trung tâm                                                                                                                         | 02             | 08             |
| 5          | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế | 02             | 08             |
| 6          | Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị                                                                                       | 02             | 08             |
| 7          | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                  | 01             | 04             |
| 8          | An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh                                                                              | 02             | 08             |

|             |                                                                                                     |           |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 9           | Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh             | 02        | 08        |
| 10          | Quy chế kê đơn thuốc                                                                                | 02        | 08        |
| 11          | Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh | 01        | 04        |
| 12          | Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm                                                   | 01        | 04        |
| 13          | Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị                                     | 02        | 08        |
| 14          | Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị                                       | 01        | 04        |
| 15          | Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành                                                | 01        | 04        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                     | <b>24</b> | <b>96</b> |

- **Phần học thực hành:** 2016 tiết

- **Thời gian học thực hành tại các khoa:** 12 tháng

**a. Thực hành Hồi sức cấp cứu:** Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

**b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh:** Thời gian 9 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Y học cổ truyền: 06 tháng.

- Khoa Phục hồi chức năng: 01 tháng.

- Khoa Ngoại: 01 tháng.

- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 01 tháng.

**3. Nội dung học thực hành tại các khoa:** Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của bác sỹ y học cổ truyền theo phụ lục VI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. *(Đính kèm nội dung thực hành).*

## **E. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG**

### **1. Thời gian đào tạo:**

- Thời lượng đào tạo: 12 tháng (264 ngày – 528 buổi)
- Tổng số tiết đào tạo: 2112 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
  - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
  - + Số tiết thực hành: 2016 tiết

### **2. Nội dung đào tạo**

- **Phần học lý thuyết: 96 tiết**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                     | <b>Số buổi</b> | <b>Số tiết</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1          | Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15                                                                                                                 | 01             | 04             |
| 2          | Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                                  | 02             | 08             |
| 3          | Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh                      | 02             | 08             |
| 4          | Quy chế hoạt động Trung tâm                                                                                                                         | 02             | 08             |
| 5          | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế | 02             | 08             |
| 6          | Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị                                                                                       | 02             | 08             |
| 7          | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                  | 01             | 04             |
| 8          | An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh                                                                              | 02             | 08             |

|             |                                                                                                     |           |           |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 9           | Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh             | 02        | 08        |
| 10          | Quy chế kê đơn thuốc                                                                                | 02        | 08        |
| 11          | Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh | 01        | 04        |
| 12          | Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm                                                   | 01        | 04        |
| 13          | Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị                                     | 02        | 08        |
| 14          | Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị                                       | 01        | 04        |
| 15          | Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành                                                | 01        | 04        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                     | <b>24</b> | <b>96</b> |

- **Phần học thực hành:** 2016 tiết

- **Thời gian học thực hành tại các khoa:** 12 tháng

**a. Thực hành Hồi sức cấp cứu:** Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

**b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh:** Thời gian 9 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Ngoại: 02 tháng.

- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 03 tháng.

- Khoa Truyền nhiễm: 02 tháng.

- Khoa Y học cổ truyền: 01 tháng.

- Khoa Tai mũi họng/ Mắt: 01 tháng.

**3. Nội dung học thực hành tại các khoa:** Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của bác sỹ học dự phòng theo phụ lục VII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. *(Đính kèm nội dung thực hành).*

## **V. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

### **Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký thực hành**

- Người có nhu cầu thực hành nộp hồ sơ đăng ký thực hành tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng gồm:

+ Đơn đề nghị thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo *Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP*;

+ Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn (*có chứng thực*);

+ Căn cước công dân;

+ Các giấy tờ liên quan khác theo yêu cầu.

- Hồ sơ được nộp tại Phòng Tổ chức cán bộ hoặc bộ phận được Trung tâm phân công tiếp nhận.

### **Bước 2: Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp các khoa, phòng chuyên môn rà soát điều kiện tiếp nhận thực hành, đối chiếu nhu cầu thực hành với năng lực đào tạo thực hành của Trung tâm.

- Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Ban Giám đốc:

+ Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo *Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP*;

+ Cam kết thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

+ Ban hành quyết định tiếp nhận thực hành;

+ Ban hành quyết định phân công người hướng dẫn thực hành;

+ Lập danh sách người đăng ký thực hành, đăng tải lên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, người đăng ký thực hành được hướng dẫn bổ sung theo quy định.

### **Bước 3: Phân công khoa thực hành và người hướng dẫn thực hành**

Căn cứ chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề đăng ký và kế hoạch đào tạo thực hành của Trung tâm, các khoa/phòng chuyên môn phân công:

- Khoa thực hành phù hợp;

- Người hướng dẫn thực hành đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định..



#### **Bước 4: Tổ chức thực hành chuyên môn**

- Người thực hành được tham gia thực hành tại các khoa/phòng theo kế hoạch đã được phê duyệt dưới sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn thực hành.
- Trong quá trình thực hành, người thực hành có trách nhiệm:
  - + Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy và quy định của Trung tâm;
  - + Chấp hành sự phân công của người hướng dẫn thực hành;
  - + Bảo đảm an toàn người bệnh và bảo mật thông tin người bệnh;
- Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, nhận xét và đánh giá quá trình thực hành của người thực hành.

#### **Bước 5: Đánh giá kết quả thực hành**

- Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành nộp nhật ký thực hành, báo cáo kết quả thực hành và các tài liệu liên quan theo quy định.
- Người hướng dẫn thực hành và khoa/phòng chuyên môn tổ chức đánh giá kết quả thực hành dựa trên các nội dung:
  - + Thời gian thực hành;
  - + Năng lực chuyên môn;
  - + Kỹ năng thực hành;
  - + Đạo đức nghề nghiệp;
  - + Ý thức chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn.

#### **Bước 6: Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành**

- Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp hồ sơ, kết quả đánh giá và trình Ban Giám đốc xem xét cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo *Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP*.
- Người thực hành thực hiện thanh lý hợp đồng thực hành trước khi nhận giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.
- Lập danh sách người thực hành đã hoàn thành quá trình thực hành, đăng tải lên trang thông tin điện tử của đơn vị.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Tổ chức cán bộ**

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với Y sĩ, Bác sĩ tại Trung tâm.

- Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục thực hành;
- Lập danh sách người đăng ký thực hành, người thực hành đã hoàn thành quá trình thực hành, đăng tải lên trang thông tin điện tử của đơn vị.
- Tổng hợp đánh giá và trình ký xác nhận quá trình thực hành theo đúng quy định.

## **2. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị tài liệu và hướng dẫn cho người thực hành theo nội dung trong kế hoạch.
- Theo dõi, giám sát chất lượng thực hành;
- Tổng hợp báo cáo theo quy định.
- Phối hợp đăng tải lên trang thông tin điện tử của đơn vị: hồ sơ công bố thực hành, kế hoạch chương trình nội dung, danh sách người hướng dẫn và người đăng ký thực hành.

## **3. Phòng Tài chính Kế toán**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện công tác thu chi theo quy định.

## **4. Các khoa hướng dẫn thực hành**

- Tổ chức hướng dẫn thực hành tại đơn vị; Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị mình.
- Phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp; đồng thời giao nhiệm vụ, công việc chuyên môn cho người thực hành tham gia thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh trong thời gian thực hành tại đơn vị.
- Đánh giá quá trình thực hành.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ, Bác sĩ tại Trung tâm Y tế Giồng Riềng. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc xem xét, chỉ đạo kịp thời. / *2 Saul*

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc (b/c);
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT; KHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Giàu**